TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN
Số: **119**/ 2020/QĐST - HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghĩa Đàn, ngày 15 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 160/HNGĐST ngày 30 tháng 7 năm 2020 giữa;

Nguyên đơn: chị Trương Thị T- sinh năm 1999

Địa chỉ: xóm T- xã N - huyện Nghĩa Đàn- Tỉnh Nghệ An

Bị đơn: anh Bá Văn N- sinh năm 1995

Địa chỉ: xóm T - xã N - huyện Nghĩa Đàn- Tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐINH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị T và anh Bá Văn N

2 -Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Việc nuôi con**: chị Trương Thị T và anh Bá Văn N có một con chung là Bá Ngọc H sinh ngày 21 tháng 8 năm 2017. Chị T và anh N thỏa thuận giao con chung là Bá Ngọc H cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đã thành niên có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T vì anh N không yêu cầu.

Chị T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng theo quy định của pháp luật có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung**: chị Trương Thị T và anh Bá Văn N không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí**: chị Trương Thị T và anh Bá Văn N thỏa thuận chị T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng nên được trả lại 150.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0003528 ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKSND huyện Nghĩa Đàn*
- *Chi cục THADS huyện Nghĩa đàn.*
- *UBND xã N (nơi ĐKKH)*
- *Lưu HS,VP*

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN
Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Hương